

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày: 14/03/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Minh Hải

Ông Phạm Xuân Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hằng Nga - Thư ký TAND huyện Vũ Thư.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 14/03/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2025, theo Quyết Z đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Đặng Văn C; sinh ngày 27/8/19xx tại Thái Bình; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Ô, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Đặng Văn M và bà Nguyễn Thị N; Có vợ là chị Nguyễn Thị Thanh L, có 01 con sinh năm 2019; Nhân thân: Quyết Z xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPVPHC ngày 28/01/2018 của C an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, phạt tiền 2.500.000 đồng. Đã nộp xong ngày 09/02/2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15/11/2024 (Có mặt).

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;

- Anh Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn Ô, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;

- Anh Nguyễn Văn Z, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;

- Anh Lại An Kh, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

* Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Thôn Ô, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2023 đến tháng 4/2024, Đặng Văn C sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, lắp sim số 0983231338 của vợ C là chị Nguyễn Thị Thanh L và số tài khoản ngân hàng Quân đội đăng kí bằng số điện thoại trên để cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Do cần tiền chi tiêu cá nhân và biết việc Đặng Văn C có cho vay tiền lấy lãi nên trong khoảng thời gian từ tháng 02/2023 đến tháng 10/2024, anh Phạm Văn Đ; anh Nguyễn Văn Ngh; anh Nguyễn Văn Z và anh Lại An Kh đến nhà gặp, đặt vấn đề vay tiền với C, C đồng ý. Những người trên đều là người quen biết từ trước với C nên khi vay tiền không phải đặt lại giấy tờ, tài sản bảo đảm và không phải viết giấy vay tiền. C cho những người trên vay tiền với mức lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương ứng với lãi suất là 180%/năm, gấp 09 lần so với lãi suất cao nhất quy Z trong Bộ luật Dân sự; thỏa thuận trả lãi theo tháng, quy Z tính lãi một tháng là 30 ngày (không tính tháng có 28 hay 31 ngày), người vay phải trả lãi đúng vào ngày vay của tháng tiếp theo. Trước khi cho vay C và các anh Đ, anh Ngh, anh Z, anh Kh cùng thống nhất thời hạn vay, khi đến hạn trả thì sẽ phải trả tiền gốc, nếu chưa có tiền trả tiền gốc thì tiếp tục phải trả tiền lãi của tháng trước đó, trả tiền lãi đưa trực tiếp tiền mặt hoặc chuyển khoản. Cụ thể:

- Đặng Văn C cho anh Phạm Văn Đ vay tiền: Tháng 6/2023, anh Phạm Văn Đ vay 5.000.000 đồng, C đồng ý và đưa tiền mặt, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Anh Đ đã trả tiền lãi cho C tháng 6/2023 và tháng 7/2023 mỗi tháng là 750.000 đồng, bằng hình thức chuyển khoản qua số tài khoản 0211000521608, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam của anh Đ. Đến ngày 24/7/2023, anh Đ tiếp tục vay C 10.000.000 đồng, bằng hình thức chuyển khoản, với lãi suất là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Từ tháng 8/2023, anh Đ phải trả cho C tiền lãi hằng tháng là 2.250.000 đồng cho khoản vay 15.000.000 đồng. Anh Đ đã trả cho C tiền lãi tháng 8/2023 và tháng 12/2023 bằng hình thức chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng và gặp trực tiếp đưa tiền mặt cho C trả lãi tháng 01/2024 số tiền

là 2.000.000 đồng; chưa trả tiền lãi của tháng 9/2023; 10/2023; 11/2023 cho C. Từ tháng 2/2024, do làm ăn khó khăn, không còn khả năng trả lãi nên anh Đ xin trả dần tiền gốc, C đồng ý. Đến nay, anh Đ chưa trả số tiền gốc cho C. Tổng số tiền lãi C đã thu của anh Đ là 7.500.000 đồng (thực tế anh Đ phải trả cho C tiền lãi là 15.000.000 đồng), số tiền lãi theo quy Z của Bộ luật Dân sự là 1.667.000 đồng, số tiền C thu lợi bất chính là 13.333.000 đồng.

- Đặng Văn C cho anh Nguyễn Văn Ngh vay tiền: Khoảng tháng 02/2023, anh Ngh vay 5.000.000 đồng và C đưa tiền mặt, với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Từ tháng 3/2023 đến tháng 11/2023, anh Ngh trả cho C tiền lãi mỗi tháng là 750.000 đồng, bằng hình thức chuyển khoản, qua số tài khoản 0031000599772, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam và số tài khoản 960928563979, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam của anh Ngh. Đến ngày 09/11/2023, anh Ngh tiếp tục vay của C 5.000.000 đồng, bằng hình thức chuyển khoản, với lãi suất là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Ngày 08/12/2023, anh Ngh chuyển khoản trả tiền lãi cho C là 1.500.000 đồng cho số tiền vay 10.000.000 đồng và trả tiền mặt cho C số tiền gốc là 10.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi C đã thu của anh Ngh là 8.250.000 đồng, số tiền lãi theo quy Z của Bộ luật Dân sự là 917.000 đồng, số tiền C thu lợi bất chính là 7.333.000 đồng.

- Đặng Văn C cho anh Nguyễn Văn Z vay tiền: Tháng 02/2023, anh Nguyễn Văn Z vay 10.000.000 đồng, C đưa tiền mặt cho anh Z, với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Từ tháng 3/2023 đến tháng 8/2024, anh Z đã trả cho C 19 tháng tiền lãi, mỗi tháng 1.500.000 đồng, tổng là 28.500.000 đồng (Vừa trả bằng tiền mặt, vừa chuyển khoản bằng số tài khoản 8198768666888, ngân hàng Quân đội của anh Z). Hiện anh Z chưa trả số tiền gốc 10.000.000 đồng cho C. Số tiền lãi theo quy Z của Bộ luật Dân sự là 3.167.000 đồng, số tiền C thu lợi bất chính là 25.333.000 đồng.

- Đặng Văn C cho anh Lại An Kh vay tiền: Vào cuối tháng 5/2023 anh Kh vay 5.000.000 đồng để giải quyết C việc cá nhân, C đồng ý, thỏa thuận lãi suất là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tiền lãi hằng tháng anh Kh phải trả cho C là 750.000 đồng, sau khi thỏa thuận, C đưa tiền mặt cho anh Kh. Từ tháng 6/2023 đến tháng 01/2024, anh Kh sử dụng tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, số tài khoản là 1351000333368 để chuyển khoản trả lãi cho C qua tài khoản Ngân hàng Quân đội của vợ C, số tiền lãi mỗi tháng là 750.000 đồng, bằng hình thức đưa tiền mặt và chuyển khoản. Anh Kh đã trả tiền gốc cho C bằng hình thức đưa tiền mặt. Số tiền lãi C đã thu của anh Kh là 6.000.000 đồng, số tiền lãi theo quy Z của Bộ luật Dân sự là 667.000 đồng, số tiền C thu lợi bất chính là 5.333.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Đặng Văn C khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được.

Cáo trạng số 22/CT-VKSVT ngày 13/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, truy tố Đặng Văn C về “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố; Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân người phạm tội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Đặng Văn C từ 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) đến 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) để sung Ngân sách nhà nước.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 201 Bộ luật hình sự. Đề nghị:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước tổng số tiền 21.417.000 đồng của bị cáo C, trong đó 15.000.000 đồng là khoản tiền gốc bị cáo sử dụng để cho vay (C cho anh Ngh và anh Kh vay, đã trả tiền gốc cho bị cáo) và 6.417.000 đồng là số tiền lãi cao nhất theo quy Z của Bộ luật Dân sự mà bị cáo lấy lãi từ những người liên quan.

+ Buộc bị cáo phải trả cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tổng số tiền thu lợi bất chính (vượt quá mức lãi theo quy Z của Bộ luật Dân sự): 44.666.000 đồng; trong đó, trả cho anh Phạm Văn Đ số tiền thực tế đã thu 6.667.000 đồng; trả cho anh Nguyễn Văn Ngh số tiền 7.333.000 đồng; trả cho anh Nguyễn Văn Z số tiền là 25.333.000 đồng; trả cho anh Lại An Kh số tiền 5.333.000 đồng.

+ Buộc anh Phạm Văn Đ phải nộp lại số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) là số tiền gốc vay chưa trả C để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Buộc anh Nguyễn Văn Z phải nộp lại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) là số tiền gốc vay chưa trả C để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy Z.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phần tranh luận không có ý kiến gì. Lời sau cùng, bị cáo Đặng Văn C xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện:

C cho anh Phạm Văn Đ, anh Nguyễn Văn Ngh, anh Nguyễn Văn Z và anh Lại An Kh vay tiền với mức lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương ứng với lãi suất là 180%/năm, gấp 09 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự; thỏa thuận trả lãi theo tháng, quy định tính lãi một tháng là 30 ngày (không tính tháng có 28 hay 31 ngày), người vay phải trả lãi đúng vào ngày vay của tháng tiếp theo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của Đặng Văn C đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

...”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị cáo đã thực hiện đối với Phạm Văn Đ, anh Nguyễn Văn Ngh, anh Nguyễn Văn Z và anh Lại An Kh là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế (trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ) được pháp luật bảo vệ gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay mức lãi suất gấp 09 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự để thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì lợi ích trước mắt, muốn

làm giàu nhanh chóng bị cáo đã phạm tội, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Đặng Văn C năm 2018 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, đã nộp phạt xong ngày 09/02/2018; không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được các hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy bị cáo có C việc và có thu nhập nên: Cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đề Nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

6.1 Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 201 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước tổng số tiền 21.417.000 đồng (Hai mươi một triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng) của bị cáo Đặng Văn C, trong đó 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) là khoản tiền gốc bị cáo sử dụng để cho vay (C cho anh Nguyễn Văn Ngh và anh Lại An Kh vay, đã trả tiền gốc cho bị cáo) và 6.417.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng) là số tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo lấy lãi từ những người liên quan.

+ Buộc bị cáo phải trả cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tổng số tiền thu lợi bất chính (vượt quá mức lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự): 44.666.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng); trong đó, trả cho anh Phạm Văn Đ số tiền thực tế đã thu 6.667.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng); trả cho anh Nguyễn Văn Ngh số tiền 7.333.000 đồng (Bảy triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng); trả cho anh Nguyễn Văn Z số tiền là 25.333.000

đồng (Hai mươi lăm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng); trả cho anh Lại An Kh số tiền 5.333.000 đồng (Năm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

+ Buộc anh Phạm Văn Đ phải nộp lại số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) là số tiền gốc vay chưa trả bị cáo Đặng Văn C để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Buộc anh Nguyễn Văn Z phải nộp lại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) là số tiền gốc vay chưa trả bị cáo C để sung vào ngân sách Nhà nước.

6.2 Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen của C, lắp sim số 0983231338 của chị Nguyễn Thị Thanh L là vợ C. C bảo chị L đăng kí tài khoản ngân hàng Quân đội bằng số điện thoại trên và đưa cho C sử dụng, không nói với chị L sử dụng vào việc gì, chị L cũng không biết C sử dụng vào việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Khoảng tháng 4/2024 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X đã bị hỏng, C vứt đi không sử dụng nữa và cũng không sử dụng sim điện thoại 0983231338 và tài khoản ngân hàng Quân đội đăng kí số tài khoản bằng số điện thoại trên. Từ tháng 4/2024, C sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, lắp sim số 0862636962 (chính chủ) và tài khoản ngân hàng Quân đội số 977962299999 đăng kí bằng số điện thoại 0862636962 không sử dụng vào việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Chị L không biết C sử dụng sim điện thoại và số tài khoản của chị vào việc cho vay lãi nặng và thu tiền lãi nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với chị L.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 46, Điều 47, Điều 50, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) để sung Ngân sách nhà nước.

3. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 201 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước tổng số tiền 21.417.000 đồng (Hai mươi một triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng) của bị cáo Đặng Văn C, trong đó 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) là khoản tiền gốc bị cáo sử dụng để cho vay (C cho anh Nguyễn Văn Ngh và anh Lại An Kh vay, đã trả tiền gốc cho bị cáo) và 6.417.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng) là số tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo lấy lãi từ những người liên quan.

+ Buộc bị cáo phải trả cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tổng số tiền thu lợi bất chính (vượt quá mức lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự): 44.666.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng); trong đó, trả cho anh Phạm Văn Đ số tiền thực tế đã thu 6.667.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng); trả cho anh Nguyễn Văn Ngh số tiền 7.333.000 đồng (Bảy triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng); trả cho anh Nguyễn Văn Z số tiền là 25.333.000 đồng (Hai mươi lăm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng); trả cho anh Lại An Kh số tiền 5.333.000 đồng (Năm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

+ Buộc anh Phạm Văn Đ phải nộp lại số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) là số tiền gốc vay chưa trả bị cáo Đặng Văn C để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Buộc anh Nguyễn Văn Z phải nộp lại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) là số tiền gốc vay chưa trả bị cáo C để sung vào ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Bình;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Phong;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)